

Bản án số: 75/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16/7/2019.

Về việc: “*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

- *Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Hùng

2. Bà Lê Thị Thường.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Thắng; Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa:*
Không tham gia.

Vào ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện Hôn nhân gia đình thụ lý số **81/2019/TLST-HNGĐ**, ngày 04 tháng 3 năm 2018; Về việc: “*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Tổ 12 ấp SH, xã VĐ, huyện ThS, An Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Phương Đ, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Ấp TH, xã VT, huyện ThS, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Phương Đ; Đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D ngày 04/3/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung như sau:* Chị Nguyễn Thị D sống chung với anh Nguyễn Phương Đ từ năm 2015, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã VT (giấy chứng nhận số 45 ngày 20/10/2015); Vợ chồng sống hạnh phúc và có được 01 con chung tên là Nguyễn D1 sinh ngày 16/10/2016. Thời gian sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn, do anh Đ có tính vũ phu hay đánh đập vợ con, mặc dù rất nhiều lần đã bỏ qua để tạo điều kiện cho anh Đ sửa đổi nhưng không

có kết quả nên chị D đã quyết định sống ly thân gần một năm nay và hiện tại chị đang nuôi con.

Nay chị Nguyễn Thị D yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phương Đ; Về con chung yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng; Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

** Theo bản khai của bị đơn anh Nguyễn Phương Đ ngày 12/3/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:* Anh Nguyễn Phương Đ thừa nhận có sống chung với chị Nguyễn Thị D từ năm 2015, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã VT; Vợ chồng sống hạnh phúc và có được 01 con chung tên là Nguyễn D1 sinh ngày 16/10/2016 như vợ trình bày. Do thời gian qua đi làm ở Bình Dương và bị tai nạn nên hay nóng tính, sau khi điều trị xong về nhà cha mẹ vợ dưỡng bệnh thì xảy ra cãi nhau về việc vợ đã tự ý hốt 02 dây hui mà vợ chồng đã tham gia trước đó với số tiền 120.000.000đ mà không hỏi ý kiến, vợ đuổi ra khỏi nhà và giữ số tiền này nói để nuôi con và gửi đơn ly hôn.

Nay chị Nguyễn Thị D yêu cầu ly hôn thì anh Nguyễn Phương Đ đồng ý; Con chung đồng ý giao cho vợ nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Phương Đ đã vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện ThS thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Phương Đ đã vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Phương Đ đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng từ năm 2015 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã VT (giấy chứng nhận số 45 ngày 20/10/2015); Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Nguyễn Thị D xin được ly hôn với anh Nguyễn Phương Đ, đồng thời phía anh Đ cũng chấp nhận ly hôn. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, trở thành một tế bào của xã hội, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, cả 02 không còn quan

tâm và chăm sóc lẫn nhau và thực tế cả 02 đã sống ly thân nhau và đã thống nhất tự nguyện ly hôn. Như vậy, quan hệ vợ chồng chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Phương Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa 02 người không đạt được nên căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị D là được ly hôn với anh Nguyễn Phương Đ.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Phương Đ thừa nhận khi sống chung có 01 con chung là Nguyễn D1 sinh ngày 16/10/2016 và chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, phía anh Nguyễn Phương Đ không tranh chấp. Xét thấy, cháu Nguyễn D1 hiện còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nên cần xem xét giao cháu Nguyễn D1 cho chị Nguyễn Thị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong trường hợp này, không ai có yêu cầu và tranh chấp về cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, nếu tình hình kinh tế thay đổi và điều kiện chăm sóc con không tốt thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản*: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Phương Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, đồng thời các bên có quyền khởi kiện để yêu cầu chia tài sản chung nếu không thể thỏa thuận được.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Nguyễn Phương Đ có yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Phương Đ nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị D là được ly hôn với anh Nguyễn Phương Đ. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 45 ngày 20/10/2015 do Ủy ban nhân dân xã VT cấp sẽ không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*:

+ Giao con chung tên Nguyễn D1 sinh ngày 16/10/2016 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện tại cháu Nguyễn D1 đang sống chung với chị D).

+ Anh Nguyễn Phương Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị D; Chị Nguyễn Thị D phải tạo điều kiện cho anh Nguyễn Phương Đ được thăm nom và chăm sóc con.

* *Về quan hệ tài sản*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo phiếu thu số 0014997 ngày 04/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang; Được khấu trừ nên chị Nguyễn Thị D đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang.
- VKSND H.ThS.
- Chi cục THADS H.ThS.
- UBND xã VT.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa